TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/DS-ST
Ngày 02 - 6 - 2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiển

Bà Ngô Hồng Dưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Văn U, sinh năm 1961; cư trú tại: Ấp TV, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị P, sinh năm 1969, cư trú tại: Ấp TV, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 06/4/2023).

- *Bị đơn*:

1. Chị Trương Thị N; cư trú tại: Ấp TV, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Bùi Văn H; cư trú tại: Ấp TV, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Thị P trình bày: Trước đây, anh H và chị N làm chủ hụi, ông U có tham gia chơi hụi, cụ thể:

Dây thứ 1: Loại hụi 500.000đ, mở ngày 06/7/2020 âl, mỗi tháng mở 01 lần, dây hụi gồm 49 phần, ông U đóng được 18 kỳ và hốt được số tiền 9.000.000đ.

Dây thứ 2: Loại hụi 1.000.000đ, mở ngày 15/11/2020 âl, mỗi tháng mở 01 lần, dây hụi gồm 50 phần. Ông U đóng được 14 kỳ và hốt được số tiền 14.000.000đ.

Tổng số tiền anh H và chị N nợ ông U là 23.000.000đ.

Sau đó, anh H và chị N có trả cho ông U được số tiền 1.000.000đ, còn nợ lại 22.000.000đ. Nay ông U yêu cầu anh H và chị N trả 22.000.000đ.

Đối với chị Trương Thị N, anh Bùi Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh chị không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của ông U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Võ Văn U khởi kiện yêu cầu chị Trương Thị N và anh Bùi Văn H trả tiền nợ hụi là vụ kiện tranh chấp hụi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tung: Bà P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị N, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc các đương sự có tham gia chơi hụi là thực tế có xãy ra. Số tiền hụi anh H, chị N nợ ông U là 23.000.000đ, nhưng sau đó anh chị có trả cho ông U được 1.000.000đ, còn nợ lại 22.000.000đ. Xét thấy: Chị N và anh H là chủ hụi, còn ông U là hụi viên. Trong quá trình chơi hụi, ông U đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hụi cho chị N, anh H và ông U đã hốt hụi được số tiền 23.000.000đ, nhưng anh H, chị N không chung tiền hụi cho ông U. Thấy rằng: Với vai trò là chủ hụi, chị N và anh H là người bảo lãnh cho các hụi viên tham gia. Cho nên, trong quá trình chơi hụi nếu hụi bị bể hay bị hụi viên hốt mà không đóng hụi lại hoặc đình hụi thì chủ hụi phải chịu trách nhiệm đối với các hội viên. Như vậy, việc chị N, anh H tự đình hụi thì anh chị phải có trách nhiệm trả tiền hụi lại cho hụi viên là phù hợp. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông U là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét về án phí dân sự: Chị N, anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 91; và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn U.

1. Buộc chị Trương Thị N và anh Bùi Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Văn U số tiền là 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

2. Kể từ ngày ông Võ Văn U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trương Thị N và anh Bùi Văn H chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng chị N, anh H còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Ông Võ Văn U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông U 550.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0013932 ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3.2. Chị Trương Thị N và anh Bùi Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 550.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh